TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 4 - 2021
Về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần văn Luyện

Bà Lê Thị Sử

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc: " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX- ST ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 3, xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 25 tháng 3 năm 2021 của nguyên đơn anh Phan Văn H trình bày:

Về tình cảm: Anh Phan Văn H và chị Lê Thị H kết hôn vào ngày 30/5/2007, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng sống tình cảm. Đến năm 2015 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp và sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh H chị H có một con chung tên là Phan Thị Trà My, sinh ngày 21/11/2007. Hiện đang ở với chị H. Nếu ly hôn anh H có nguyện vọng để cháu My tiếp tục ở với mẹ và sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2 triệu đồng cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản và các khoản nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 3 năm 2021 của bị đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị H và anh Phan Văn H kết hôn vào ngày 30/5/2007, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng sống tình cảm. Đến năm 2015 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp và sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị H cũng đồng ý.

Về con chung:Vợ chồng anh H, chị H có một con chung tên là Phan Thị Trà My, sinh ngày 21/11/2007. Hiện đang ở với tôi. Nếu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được nuôi cháu My và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản và các khoản nợ chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tuyên xử:

+ Về hôn nhân: Xử cho anh Phan Văn H được ly hôn với chị Lê Thị H

+ Về con chung: Giao cho cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Phan Thị Trà My, sinh ngày 21/11/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và anh Phan Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H mỗi tháng 2.000.000 (một triệu) đồng

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Phan Văn H yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị H có đơn yêu cầu xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn H và chị Lê Thị H kết hôn vào ngày 30/5/2007, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng sống tình cảm. Đến năm 2015 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp và sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đời sống chung tình cảm đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Phan Văn H được ly hôn với chị Lê Thị H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung tên là Phan Thị Trà My, sinh ngày 21/11/2007. Hiện nay con chung đang ở với chị H và. Nay ly hôn anh H và chị H và cháu My đều có nguyện vọng để chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Thị Trà My và anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[4].Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5].Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn H được ly hôn với anh chị Lê Thị H

2. Về con chung: Giao cho cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Phan Thị Trà My, sinh ngày 21/11/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và anh Phan Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị H mỗi tháng 2.000.000 (một triệu) đồng kể từ tháng 4 năm 2021

Các bên đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

3. Về tài sản và các khoản nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Anh Phan Văn H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003706 ngày 19/02//2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Anh